

Số: /GCN-SXD

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đề ngày 24/4/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cảng - Đường Thủy; Biên bản đánh giá Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật (LAS-XD 492) chuyên ngành xây dựng ngày 16/5/2025 giữa các thành viên đoàn đánh giá và Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; văn bản số 2025/CV-TEDIPORT đề ngày 22/5/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cảng - Đường Thủy (gửi Sở Xây dựng ngày 26/5/2025) về việc khắc phục một số điểm chưa phù hợp.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cảng - Đường Thủy.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100108374 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 17 tháng 02 năm 2023.

Địa chỉ: Số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.851.3626

Tên Phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm địa kỹ thuật (LAS-XD 492).**

Địa chỉ Phòng thí nghiệm: Số 57, ngõ 29 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số Phòng thí nghiệm: LAS-XD 24.044

3. Giấy chứng nhận này bổ sung danh mục chỉ tiêu thí nghiệm và có hiệu lực theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 25/GCN-SXD(GĐCL) ngày 27/5/2024.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cảng - Đường Thủy;
- Bộ Xây dựng; | (để báo cáo)
- Đ/c Giám đốc Sở XD; |
- Đ/c Nguyễn Thế Công - PGĐ Sở;
- Lưu: VT, GĐCL (H.N.Duy-05b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thế Công

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 24.044**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số: /GCN-SXD ngày tháng 6 năm 2025)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
I	CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ ĐẤT	
1	Khối lượng riêng/tỷ trọng	TB 10102-2023
2	Độ ẩm và độ hút ẩm	TB 10102-2023
3	Giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TB 10102-2023
4	Thành phần hạt	TB 10102-2023
5	Sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TB 10102-2023
6	Tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TB 10102-2023
7	Khối lượng thể tích/dung trọng	TB 10102-2023
8	Hàm lượng hữu cơ	TB 10102-2023
9	Các đặc trưng trương nở của đất, đá	TB 10102-2023 TB 10115-2023
10	Các đặc trưng co ngót của đất	TB 10102-2023
11	Đặc trưng tan rã của đất	TB 10102-2023
12	Đặc trưng lún ướt	TB 10102-2023
13	Hệ số thấm K của đất và cát	TB 10102-2023
14	Sức kháng cắt không cố kết - không thoát nước và cố kết - thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục (UU, CU, CD)	TB 10102-2023
15	Xác định độ bền nén của đất trong điều kiện có nở hông	TB 10102-2023
16	Sức chống cắt của đất hạt mịn mềm yếu bằng thí nghiệm cắt cánh ở trong phòng	TB 10102-2023
17	Chỉ số CBR của đất, đá dăm	TB 10102-2023
18	Đàn nén đất, đá dăm	TB 10102-2023
19	Mô đun đàn hồi đất, đất gia cố, cấp phối đá dăm	TB 10102-2023
20	Góc nghỉ của đất rời	TB 10102-2023
21	Khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TB 10102-2023
II	VẬT LIỆU: CÁT, ĐÁ DĂM, SỎI, CẤP PHỐI	
22	Thành phần hạt và mô đun độ lớn	TB 10102-2023
23	Khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TB 10115-2023
24	Khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút ẩm của đá gốc và cốt liệu lớn	TB 10102-2023; TB 10115-2023
25	Khối lượng thể tích xốp và độ xốp	TB 10102-2023
26	Độ ẩm	TB 10115-2023
27	Hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét trong cốt liệu nhỏ	TB 10102-2023; TB 10115-2023
28	Lượng tạp chất hữu cơ	TB 10102-2023
29	Cường độ (kháng nén, kháng kéo) và hệ số hoá mềm của đá gốc	TB 10115-2023
30	Độ nén dập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TB 10115-2023
31	Hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TB 10102-2023; TB 10115-2023
32	Hàm lượng clorua	TB 10102-2023;
33	Hàm lượng sulfat và sunfit	TB 10102-2023;
34	Hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	TB 10102-2023

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
35	Hàm lượng hạt bị đập vỡ	TB 10102-2023; TB 10115-2023
36	Hàm lượng silic oxit vô định hình	TB 10102-2023;
37	Hàm lượng mica, hàm lượng thạch anh	TB 10102-2023; TB 10115-2023
38	Độ bền của cốt liệu trong dung dịch Na ₂ SO ₄ . hoặc MgSO ₄ .	TB 10102-2023;
39	Xác định độ góc cạnh của cát	TB 10102-2023
40	Xác định mô đun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ, biến dạng nén một trục của đá	TB 10102-2023; TB 10115-2023
41	Xác định cường độ kéo khi ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TB 10102-2023; TB 10115-2023
42	Xác định độ bền cắt các loại đá trong phòng thí nghiệm	TB 10102-2023; TB 10115-2023
43	Xác định độ góc cạnh đối với cốt liệu lớn	TB 10102-2023;
III	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC	
44	Xác định độ pH, nhiệt độ	TB 10104-2003
45	Xác định hàm lượng Cl ⁻ , SO ₄ ²⁻ , HCO ₃ ⁻ , CO ₃ ²⁻ , Ca ²⁺ , Mg ²⁺	TB 10104-2003
46	Xác định hàm lượng tự do, CO ₂ ăn mòn, O ₂ tiêu hao, O ₂ hoà tan.	TB 10104-2003
47	Xác định tổng độ cứng, độ cứng tạm thời, tổng lượng muối	TB 10104-2003
48	Xác định độ axit	TB 10104-2003
IV	PHÂN TÍCH HÓA ĐẤT	
49	Xác định độ pH	TB 10103-2008
50	Hàm lượng SO ₄ ²⁻ hoà tan	TB 10103-2008
51	Hàm lượng Cl ⁻ hoà tan	TB 10103-2008
52	Hàm lượng tạp chất hữu cơ	TB 10103-2008
53	Tổng lượng muối dễ hòa tan trong đất	TB 10103-2008

Ghi chú (*): Các chỉ tiêu thí nghiệm dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng. Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.